

“Như Lai nói năm chánh pháp, tức là năm nhập¹: mắt, sắc; tai, tiếng; mũi, hương; lưỡi, vị; thân, xúc.

“Lại có năm pháp tức là năm thọ ẩm²: sắc thủ uẩn; thọ, tưởng, hành, thức thủ uẩn.

“Lại có năm pháp, tức là năm cái: tham dục cái, sân nhuế cái, thù miên cái, trạo cử cái, nghi cái.

“Lại có năm pháp tức là năm hạ phần kết: thân kiến, giới đạo³, nghi, tham dục và sân nhuế.

“Lại có năm pháp tức là năm thuận thượng phần kết: sắc ái, vô sắc ái, vô minh, mạn, trạo hối.

“Lại có năm pháp tức là năm căn: tín, tấn, niệm, định, tuệ.

“Lại có năm pháp tức là năm lực: tín, tấn, niệm, định, tuệ.

“Lại có năm pháp tức là năm diệt tận chi⁴:

“1. Tỳ-kheo tin Phật, Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, mười hiệu thành tựu.

“2. Tỳ-kheo không bệnh, thân thường an ổn.

“3. Chất trực, không dua xiểm. Được như thế thì Như Lai chỉ bày con đường đi đến Niết-bàn⁵.

“4. Tự chuyên tâm không để thác loạn. Những điều đã tụng đọc từ trước ghi nhớ không quên.

“5. Khéo quán sát sự sinh và diệt của các pháp bằng sự thực hiện của Hiền thánh⁶ mà diệt tận gốc rễ của khổ.

“Lại có năm pháp tức là năm sự phát ngôn⁷: phát phi thời, phát hư

1. Năm nhập, hay năm xứ.

2. Thọ ẩm 受陰; No.1536, thủ uẩn 取蘊; Pāli: upādānakkhandā.

3. Giới đạo 戒道; No.1536: giới cấm thủ 戒禁取; Pāli: sīlabbataparāmāso.

4. Diệt tận chi 滅盡支; No.1536: thắng chi 勝支; Pāli: padhāniyaṅgāni; *Trường II* tr.604: căn chi; bản Hán hiểu là pahāniyaṅgāni.

5. No.1536: “Tự hiển thị một cách như thật đối với Đại sư và đồng phạm hạnh có trí”; Pāli: yathābhūtam attānam avikattā satthari vā viññūsu vā brahmacārisu.

6. Hiền thánh hành 賢聖行; Pāli: ariya nibbedhikāya: bằng sự quyết trạch (sự sắc bén) của Thánh.

7. Ngũ phát 五發; No.1536: ngũ ngữ lộ 五語路; Pāli: pañca codānā, năm trường hợp chỉ trích (kết tội).

dối, phát phi nghĩa, phát hư ngôn⁸, phát không từ tâm.

“Lại có năm pháp tức là năm thiện phát: phát đúng thời, phát sự thật, phát có nghĩa, phát lời nói hòa, phát khởi Từ tâm.

“Lại có năm pháp tức là năm sự tậ đố: tậ đố về trú xứ, tậ đố về thí chủ, tậ đố về lợi dưỡng, tậ đố về sắc, tậ đố về pháp.

“Lại có năm pháp tức là năm thú hưởng giải thoát: tưởng về thân bất tịnh, tưởng về thức ăn bất tịnh, tưởng hết thấy các hành vô thường, tưởng hết thấy thế gian không đáng vui, tưởng về sự chết.”⁹

“Lại có năm pháp tức là năm xuất ly giới:

“1. Tỳ-kheo đối với dục không hoan hỷ, bất động, cũng không thân cận, mà chỉ niệm sự thoát ly, hoan hỷ nơi sự viễn ly, thân cận không giải đãi, tâm mềm mại, xuất ly, ly dục. Vị ấy đối với các lậu triển do nhân dục mà khởi, cũng dứt sạch, xả ly diệt trừ mà được giải thoát. Đó gọi là dục thoát ly.

“2. Sân nhuế xuất ly.

“3. Tậ đố xuất ly.

“4. Sắc xuất ly.

“5. Thân kiến xuất ly cũng vậy.

“Lại có năm pháp tức năm hỷ giải thoát nhập¹⁰. Nếu Tỳ-kheo tinh cần không biếng nhác, ưa ở nơi nhàn tĩnh, chuyên niệm nhất tâm, chưa giải thoát thì được giải thoát, chưa an thì được an. Những gì là năm?

“1. Ở đây Tỳ-kheo nghe Như Lai thuyết pháp, hoặc nghe đồng phạm hạnh thuyết pháp, hoặc nghe sư trưởng thuyết pháp, tư duy, quán sát, phân biệt pháp nghĩa, tâm đặc hoan hỷ. Sau khi được hoan hỷ thì được pháp ái, sau khi được pháp ái thân tâm an ổn, sau khi thân tâm an ổn thì chứng đắc thiền định. Đắc thiền định rồi, đắc như thật kiến. Đó là giải thoát xứ thứ nhất.

“2. Ở đây, Tỳ-kheo sau khi nghe pháp hoan hỷ.

“3. Thọ trì đọc tụng cũng lại hoan hỷ.

“4. Thuyết cho người khác cũng lại hoan hỷ.

“5. Tư duy phân biệt cũng lại hoan hỷ, ở nơi pháp mà đắc định

⁸. No.1536, phát thô khoáng ngữ 發粗礦語, nói lời thô lỗ.

⁹. Pāli: pañca vimuttiparipācaniyā saññā, năm suy tưởng đưa đến sự thành thực của giải thoát (giải thoát thành thực tưởng).

¹⁰. Hỷ giải thoát nhập 喜解脫入; No.1536: ngũ giải thoát xứ 五解脫處.

cũng như vậy.

“Lại có năm pháp tức là năm hạng người¹¹: Trung Bát-niết-bàn, Sanh Bát-niết-bàn, Vô hành Bát-niết-bàn, Hữu hành Bát-niết-bàn, Thượng lưu sắc cứu cánh.

“Các Tỳ-kheo, đó là năm chánh pháp đã được Như Lai giảng dạy. Chúng ta hãy cùng kiết tập để ngăn ngừa sự tranh cãi, khiến cho phạm hạnh tồn tại lâu dài làm lợi ích cho số đông cho chư Thiên và nhân loại được an lạc.

“Lại nữa, các Tỳ-kheo, Như Lai nói sáu chánh pháp tức là sáu nội nhập¹²: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

“Lại có sáu pháp tức là sáu ngoại nhập: sắc, tiếng, hương, vị, xúc, pháp.

“Lại có sáu pháp tức là sáu thức thân: nhãn thức thân, nhĩ thức thân, tỷ thức thân, thiệt thức thân, thân thức thân, ý thức thân.

“Lại nữa có sáu pháp tức là sáu xúc thân: nhãn xúc thân, nhĩ xúc thân, tỷ xúc thân, thiệt xúc thân, thân xúc thân, ý xúc thân.

“Lại có sáu pháp tức là sáu thọ thân: nhãn thọ thân, nhĩ thọ thân, tỷ thọ thân, thiệt thọ thân, thân thọ thân, ý thọ thân.

“Lại có sáu pháp tức là sáu tưởng thân: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tưởng thân.

“Lại có sáu pháp tức sáu tư thân: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tư thân.

“Lại có sáu pháp tức là sáu ái thân: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ái thân.

“Lại có sáu pháp tức là gốc rễ tranh cãi¹³:

“1. Nếu Tỳ-kheo ưa sân không bỏ, không kính Như Lai, cũng không kính Pháp, cũng không kính chúng Tăng, ở nơi giới có lọt có rỉ, nhiễm ô bất tịnh, ở trong chúng ưa gây tranh cãi mà ai cũng ghét, tranh chấp nhiều loạn, trời và người bất an. Các Tỳ-kheo, các người hãy tự mình quán sát bên trong, giả sử có sự sân hận như kẻ nhiều

¹¹. Hán: ngũ nhân 五人; Pāli: pañca anāgāmino, ngũ Bất hoàn 五不還, năm trường hợp nhập Niết-bàn của Thánh giả Bất hoàn, hay A-na-hàm.

¹². Nội nhập 內入; No.1536 nội xứ 內處; Pāli: ajjhattāyatana, hay ajjhattikāni āyatāni.

¹³. Tránh bốn 諍本; No.1536: tránh căn 諍根; Pāli: vivādamūlāni.

loạn kia, hãy tập hợp hòa hợp chúng, rộng đặt phương tiện, nhổ sạch gốc rễ tranh cãi ấy. Các người lại hãy chuyên niệm, tự quán sát. Nếu kết hận đã diệt lại hãy thêm phương tiện ngăn cản tâm ấy không để sinh khởi trở lại.

“2. Các Tỳ-kheo ngoan cố không chịu nghe.

“3. Xan tham tật đố.

“4. Xảo ngụy hư vọng.

“5. Cố chấp kiến giải của mình không chịu bỏ.

“6. Nghe lầm nơi tà kiến cùng với biên kiến cũng như vậy.

“Lại có sáu pháp tức là sáu giới: địa giới, hỏa giới, thủy giới, phong giới, không giới, thức giới.

“Lại có sáu pháp tức là sáu sát hành¹⁴: con mắt sát hành sắc, tai đối với tiếng, mũi đối với hương, lưỡi đối với vị, thân đối với xúc, ý đối với pháp.

“Lại có sáu pháp tức là sáu xuất ly giới:

“1. Nếu Tỳ-kheo nói như vậy: ‘Tôi tu Từ tâm nhưng lại tâm sanh sân nhuế.’ Các Tỳ-kheo khác bảo: ‘Người chớ nói như vậy. Chớ báng bổ Như Lai. Như Lai không nói như vậy: muốn khiến tu từ giải thoát mà sanh sân nhuế tưởng, không có trường hợp ấy. Phật nói: trừ sân nhuế rồi sau mới đắc từ.’

“2. Nếu Tỳ-kheo nói: ‘Tôi thực hành bi giải thoát nhưng tâm sanh tật đố’.

“3. ‘Thực hành hỷ giải thoát nhưng sanh tâm ưu não’.

“4. ‘Thực hành xả giải thoát nhưng sanh tâm yêu ghét’.

“5. ‘Thực hành vô ngã nhưng sanh tâm hồ nghi’.

“6. ‘Thực hành vô tưởng nhưng sanh tâm loạn tưởng;’ cũng giống như vậy.

“Lại có sáu pháp tức là sáu vô thượng: kiến vô thượng, văn vô thượng, lợi dưỡng vô thượng, giới vô thượng, cung kính vô thượng, ức niệm vô thượng.

“Lại có sáu pháp tức là sáu tư niệm: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên.

“Các Tỳ-kheo, đó là sáu pháp đã được Như Lai giảng dạy. Chúng

¹⁴. Sát hành 察行; TNM: pháp sát 法察; bản Pāli không có.

ta hãy cùng kiết tập để ngăn ngừa sự tranh cãi, khiến cho phạm hạnh tồn tại lâu dài làm lợi ích cho số đông, cho chư Thiên và nhân loại được an lạc.

“Các Tỳ-kheo, Như Lai nói bảy chánh pháp, tức là bảy phi pháp: không có tín, không có tâm, không có quý, ít học hỏi, biếng nhác, hay quên, vô trí.

“Lại có bảy pháp tức là bảy chánh pháp: có tín, có tâm, có quý, đa văn, tinh tấn, tổng trì, đa trí.

“Lại có bảy pháp tức là bảy thức trụ:

“1. Hoặc có chúng sanh với thân sai biệt, với tướng sai biệt, tức là chư Thiên và loài người đó là trú xứ thứ nhất của thức.

“2. Hoặc có chúng sanh với nhiều thân khác nhau nhưng chỉ một tướng, đó là trời Phạm quang âm, lúc đầu tiên mới thọ sinh. Đó là trú xứ thứ hai của thức.

“3. Hoặc có chúng sanh với một thân nhưng nhiều tướng sai biệt tức là trời Quang âm. Đó là trú xứ thứ ba của thức.

“4. Hoặc có chúng sanh với một thân và một tướng đó là trời Biến tịnh. Đó là trú xứ thứ tư của thức.

“5. Hoặc có chúng sanh trú ở không xứ.

“6. Trú ở thức xứ.

“7. Trú ở vô hữu xứ.

“Lại có bảy pháp tức là bảy tinh cần:

“1. Tỳ-kheo tinh cần nơi sự thực hành giới.

“2. Tinh cần diệt tham dục.

“3. Tinh cần phá tà kiến.

“4. Tinh cần nơi đa văn.

“5. Tinh cần nơi tinh tấn.

“6. Tinh cần nơi chánh niệm.

“7. Tinh cần nơi thiền định.

“Lại có bảy pháp tức là bảy tướng: tướng về thân bất tịnh, tướng về thức ăn bất tịnh, tướng về hết thấy thế gian không đáng ưa thích, tướng về sự chết, tướng về vô thường, tướng về vô thường là khổ, tướng về khổ là vô ngã.

“Lại có bảy pháp tức là bảy tam-muội thành tựu: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương

tiện, chánh niệm.

“Lại có bảy pháp tức là bảy giác chi: niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, tuệ xả giác chi.

“Các Tỳ-kheo, đó là bảy pháp đã được Như Lai giảng dạy. Chúng ta hãy cùng kiết tập để ngăn ngừa sự tranh cãi, khiến cho phạm hạnh tồn tại lâu dài làm lợi ích cho số đông, cho chư Thiên và nhân loại được an lạc.

“Các Tỳ-kheo, Như Lai nói tám chánh pháp tức là tám pháp ở đời: đắc, thất, vinh, nhục, khen, chê, lạc và khổ¹⁵.

“Lại có tám pháp tức là tám giải thoát:

“1. Sắc quán sắc giải thoát.

“2. Nội không sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát.

“3. Tịnh giải thoát.

“4. Vượt quá sắc tưởng, diệt sân nhuế tưởng¹⁶, an trú Hư không xứ giải thoát.

“5. Vượt Hư không xứ an trú Hư không xứ giải thoát.

“6. Vượt Thức xứ an trú Vô hữu xứ giải thoát.

“7. Vượt Vô sở hữu xứ an trú Phi phi tưởng xứ giải thoát.

“8. Vượt Phi tưởng phi phi tưởng xứ, an trú Diệt tận định giải thoát.

“Lại có tám pháp tức là Tám thánh đạo: chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phước tiện, chánh niệm, chánh định.

“Lại có tám pháp tức tám nhân cách: Tu-đà-hoàn hưởng, Tu-đà-hoàn quả; Tư-đà-hàm hưởng, Tư-đà-hàm quả; A-na-hàm hưởng, A-na-hàm quả; A-la-hán hưởng, A-la-hán quả.

“Các Tỳ-kheo, đó là tám pháp đã được Như Lai giảng dạy. Chúng ta hãy cùng kiết tập để ngăn ngừa sự tranh cãi, khiến cho phạm hạnh tồn tại lâu dài, làm lợi ích cho số đông cho chư Thiên và nhân loại được

¹⁵. Bát thế pháp: lợi suy hủy dự xứng ky khổ lạc 八世法利衰毀譽稱譏苦樂; Pāli: aṭṭha loka-dhammā: lābha, alābha, ayasa, yasa, pasamsa, nindā, dukkha, sukha.

¹⁶. Diệt sân nhuế tưởng 滅瞋恚想; No.1536: diệt hữu đối tưởng 滅有對想, “loại trừ ấn tượng về tính đối ngại”; Pāli: paṭigha (Skt.: pratigha), vừa có nghĩa sân, vừa có nghĩa đối ngại chỉ tính chất ngăn ngại nhau giữa các vật chất.

an lạc.

“Các Tỳ-kheo, Như Lai nói chín chánh pháp, tức là chín chúng sanh cư:

“1. Hoặc có chúng sanh có nhiều thân khác nhau, với nhiều tướng khác nhau, tức là chư Thiên và loài người. Đó là nơi cư trú thứ nhất của chúng sanh.

“2. Lại có chúng sanh có nhiều thân khác nhau, nhưng với một tướng giống nhau, tức là trời Phạm quang âm lúc mới sanh. Đó là cư trú thứ hai của chúng sanh.

“3. Lại có chúng sanh với một thân giống nhau, nhưng với nhiều tướng khác nhau, tức là trời Quang âm. Đó là cư trú thứ ba của chúng sanh.

“4. Lại có chúng sanh với một thân một tướng giống nhau, tức là trời Biến tịnh. Đó là cư trú thứ tư của chúng sanh.

“5. Lại có chúng sanh không có tướng và không có giác tri, tức là trời Vô tướng. Đó là cư trú thứ năm của chúng sanh.

“6. Lại có chúng sanh an trú hư không xứ. Đó là cư trú thứ sáu của chúng sanh.

“7. Lại có chúng sanh an trú thức xứ. Đó là cư trú thứ bảy của chúng sanh.

“8. Lại có chúng sanh an trú vô sở hữu xứ. Đó là cư trú thứ tám của chúng sanh.

“9. Lại có chúng sanh an trú phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là cư trú thứ chín của chúng sanh.

“Các Tỳ-kheo, đó là chín pháp đã được Như Lai giảng dạy. Chúng ta hãy cùng kiết tập để ngăn ngừa sự tranh cãi, khiến cho phạm hạnh tồn tại lâu dài, làm lợi ích cho số đông, cho chư Thiên và nhân loại được an lạc.

“Các Tỳ-kheo, Như Lai nói mười chánh pháp, tức là mười pháp vô học: vô học chánh kiến, vô học chánh tư duy, vô học chánh ngữ, vô học chánh nghiệp, vô học chánh mạng, vô học chánh niệm, vô học chánh phương tiện, vô học chánh định, vô học chánh trí, vô học chánh giải thoát.

“Các Tỳ-kheo, đó là mười pháp đã được Như Lai giảng dạy. Chúng ta hãy cùng kiết tập để ngăn ngừa sự tranh cãi, khiến cho phạm hạnh tồn tại lâu dài, làm lợi ích cho số đông, cho chư Thiên và nhân

loại được an lạc.”

Bấy giờ, Thế Tôn ẩn khả những điều Xá-lợi-phất đã nói. Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Xá-lợi-phất đã nói, hoan hỷ phụng hành.

